

Số: 79 /CMF  
V/v điều chỉnh thông tin  
sản phẩm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2026

**Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex đã gửi đến Sở An Toàn Thực Phẩm Bản Tự Công Bố số 55/CHOLIMEX FOOD/2025 và công văn 73/CMF/2026 cho sản phẩm “XỐT MÌ Ý BÒ BẮM” mà Công ty đang kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

Nay, Công ty xin cập nhật lại thông tin “thành phần dinh dưỡng” trên nhãn và tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, cụ thể như sau:

1. Nhãn sản phẩm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NỘI DUNG TRÊN NHÃN TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH	NỘI DUNG TRÊN NHÃN SAU ĐIỀU CHỈNH
01	Năng lượng	kcal/100 g	93	113
02	Chất đạm	g/100 g	3,21	2,79
03	Carbohydrat	g/100 g	11,5	10,7
04	Đường tổng số	g/100 g	5,24	5,38
05	Chất béo	g/100 g	3,77	6,51
06	Chất béo bão hòa	g/100 g	1,54	3,09
07	Natri	mg/100 g	617	627

Đính kèm 01 thiết kế nhãn sản phẩm

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật

Nội dung trước điều chỉnh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/100 g	65,1 – 120,9
02	Chất đạm	g/100 g	2,25 – 4,17
03	Carbohydrat	g/100 g	8,05 – 14,95
04	Đường tổng số	g/100 g	3,67 – 6,81
05	Chất béo	g/100 g	2,64 – 4,90
06	Chất béo bão hòa	g/100 g	1,08 – 2,00
07	Natri	mg/100 g	431,9 – 802,1

Nội dung sau điều chỉnh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/100 g	79,1 – 146,9
02	Chất đạm	g/100 g	1,96 – 3,62
03	Carbohydrat	g/100 g	7,49 – 13,91
04	Đường tổng số	g/100 g	3,77 – 6,99
05	Chất béo	g/100 g	4,56 – 8,46
06	Chất béo bão hòa	g/100 g	2,17 – 4,01
07	Natri	mg/100 g	438,9 – 815,1

Đính kèm 01 bản Tiêu chuẩn kỹ thuật và 01 Phiếu kết quả thử nghiệm.

Các thông tin đã công bố trong Bản Tự Công Bố về sản phẩm không thay đổi.

Nay, Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex gửi Công văn thông báo đến Sở An toàn Thực phẩm về việc điều chỉnh này.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đúng Bản Tự Công Bố về sản phẩm đã công bố, thực hiện ghi nhãn theo đúng quy định hiện hành, chịu trách nhiệm về nhãn hàng hóa nếu có vi phạm về sở hữu công nghiệp; đồng thời sẽ tự công bố việc điều chỉnh thông tin này trên website của Công ty, hoàn toàn chịu trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý Nhà nước về những vi phạm nếu không thực hiện đúng cam kết.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PKTh- L (03)

**TỔNG GIÁM ĐỐC** 



*Nguyễn Thị Huyền Trang*

165 mm

15 mm

5 mm

130 mm

260 mm

130 mm

5 mm

5 mm

Cholimax  
FOODS

XỐT MÌ Ý BÒ BẮM  
SPAGHETTI SAUCE  
ボロネーゼ




BOLOGNAISE


KHỐI LƯỢNG TÍNH  
NET WEIGHT 140 g

XỐT MÌ Ý BÒ BẮM ボロネーゼ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Khẩu phần 1 người ăn.  
INSTRUCTION FOR USE: Serving suggestion 1 person

**BƯỚC 1:** Làm nóng sản phẩm  
STEP 1 Heat the product

**Cách 1**  
OPTION 1 Mở gói, cho sản phẩm ra đĩa. Làm nóng sản phẩm trong lò vi sóng (900 W) khoảng 2 phút.  
 Open the package, pour the product into a dish. Heat the product in microwave (900 W) for about 2 minutes.

**Cách 2**  
OPTION 2 Đặt gói sản phẩm trong nước sôi khoảng 5 phút.  
 Put the package into boiling water for about 5 minutes.

**BƯỚC 2:** Trộn đều  
STEP 2 Mix

Sau đó trộn sản phẩm còn nóng với 150 – 160 (g) mì đã luộc.  
 Then mix the hot sauce with 150 – 160 (g) of boiled pasta in a dish.

Lưu ý: Không sử dụng gói sốt trực tiếp trong lò vi sóng để tránh nguy cơ bắt cháy

**Thành phần:** Nước, cà chua, thịt bò (12%), hành trắng, cà rốt, tương cà, chất tạo ngọt nhân tạo (964), chất làm dày (1414, 415), đường, tỏi, muối ăn, dầu nành, bơ, tinh bột bắp, chất điều vị (621, 635), bột sắn, tiêu đen.  
**Ingredients:** Water, tomato, beef (12%), white onion, carrot, tomato ketchup, artificial sweetener (964), thickeners (1414, 415), sugar, garlic, salt, soybean oil, butter, corn starch, flavor enhancers (621, 635), acerola powder, black pepper.

Cảnh báo dị ứng:  
Sản phẩm này chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ đậu nành, sữa.

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 g**

Năng lượng (Energy)	113 kcal
Chất đạm (Protein)	2,79 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	10,7 g
Đường tổng số (Total sugars)	5,38 g
Chất béo (Total fat)	6,51 g
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	3,09 g
Natri (Sodium)	627 mg

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn



Ngày sản xuất tháng 5 năm 2026

Tổng Giám Đốc  
Cholimax  
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Chi Huyền Trang

Q326A036901  
(TPTN26006631.01.1)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

09/04/2026  
Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : **XÓT MÌ Ý BÒ BẮM**  
**NGÀY SẢN XUẤT: 18/03/2026**  
**MẪU: 01**
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp  
- Dụng cụ chứa: nguyên bao bì
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 04/04/2026
- Thời gian thử nghiệm : 06/04/2026 - 09/04/2026
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**  
**Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.

Q326A036901  
(TPTN26006631.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT



09/04/2026

Trang/ Page: 2/2

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	117
7.2	Hàm lượng protein	g/100g	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	2,54
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100g	AOAC 2020.07	11,3
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	5,22
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	6,84
7.6	Hàm lượng chất béo bão hoà	g/100g	AOAC (996.06)	3,27
7.7	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	607

**Ghi chú:**

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen.
- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95% confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)

☎ Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7,

☎ (028) 3765 3389

KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.

☎ (028) 3765 3025

Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)

☎ Lô C3-19, C3-24, Đường VL7,

☎ (0272) 3883666

KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

🌐 www.cholimexfood.com.vn



MST: 0304 475 742

## TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

### Sản phẩm: XỐT MÌ Ý BÒ BẦM

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng sệt đặc trưng của sản phẩm
- Màu sắc: Màu tự nhiên đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm

#### 2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
02	<i>E.coli</i>	/g	Không có
03	<i>Cl.Botulinum</i>	/g	Không có
04	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
05	Tổng số bào tử nấm men – mốc	CFU/g	10

3. **Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (phần II: mục 1.19, mục 2.31, mục 3.40, mục 4.16)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As	mg/kg	1
02	Cd	mg/kg	1
03	Pb	mg/kg	2
04	Hg	mg/kg	0,05

4. **Phụ gia thực phẩm:** sử dụng theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).

#### 5. Thành phần dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/ 100 g	79,1 – 146,9
02	Chất đạm	g/100 g	1,96 – 3,62
03	Carbohydrat	g/100 g	7,49 – 13,91
04	Đường tổng số	g/100 g	3,77 – 6,99
05	Chất béo	g/100 g	4,56 – 8,46
06	Chất béo bão hòa	g/100 g	2,17 – 4,01
07	Natri	mg/ 100 g	438,9 – 815,1

Ngày phê duyệt: 11/5/2026

Người phê duyệt:

